

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng chính: Cát; đá; xi măng; sắt, thép; gạch xây; gạch ốp lát; đá Granit; sơn, bột bả; trần thạch cao; cửa và vách nhôm	- Có Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp	Đạt
	- Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.	Không đạt
1.2. Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị đưa vào thi công xây lắp công trình: Nhà thầu lập thành bảng kê đối với vật tư, vật liệu thiết bị, cụm thiết bị nêu tại Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E-HSMT	- Nhà thầu phải đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị đưa vào thi công gói thầu đảm bảo phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu thiết bị, cụm thiết bị” > 90% trở lên.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	<p>- Nhà thầu không đề xuất cụ thể rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị”</p> <p>hoặc</p> <p>- Nhà thầu có đề xuất nhưng không cụ thể rõ ràng hoặc đề xuất không phù hợp, không đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật đối với những vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị có nêu mã hiệu tương đương tại “Mục 3.2, Chương V, Phần 2, E-HSMT - Yêu cầu cụ thể về vật tư, vật liệu, thiết bị, cụm thiết bị” > 90% trở lên.</p>	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật:		
2.1. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường.	Bố trí rõ các bộ phận: Chỉ huy trưởng; kỹ thuật, hành chính kế toán, quản lý chất lượng; vật tư, máy móc, thiết bị; an toàn an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công.	Đạt
	Không bố trí rõ sơ đồ tổ chức nhân sự	Không đạt
2.2. Công tác thi công xây dựng theo mục 9, Chương V, Phần 2, E-HSMT.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng xây dựng sửa chữa công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến các hạng mục công trình khác không thuộc đối tượng sửa chữa.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng xây dựng sửa chữa công trình.	Không đạt

2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị điện, nước.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có bản vẽ, thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hợp lý, đầy đủ và phù hợp với đặc điểm dự án	Đạt
	Biện pháp không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ hoặc không có biện pháp	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công công trình chính: - Biện pháp thi công các phần Cải tạo, sửa chữa; - Biện pháp thi công công tác phá dỡ, cải tạo, sửa chữa: Xây, trát, ốp, lát, sơn, trần, lắp dựng cửa, điện, nước,....; - Biện pháp thi công công, hàng rào, hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ;	Có bản vẽ, thuyết minh cụ thể, rõ ràng, hợp lý, đầy đủ và phù hợp với đặc điểm dự án	Đạt
	Biện pháp không hợp lý, không khả thi, không đầy đủ hoặc không có biện pháp	Không đạt
3.3. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Có quy trình quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu thanh quyết toán.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
3.4. Quản lý an toàn trên công	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp	

trường các hạng mục công trình khác không thuộc đối tượng sửa chữa và cư dân xung quanh công trường	với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và mặt bằng hiện trạng xây dựng sửa chữa công trình	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không phù hợp	
3.5. Quản lý môi trường trên công trường.	Có đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp với quy mô công trình, biện pháp thi công, tiến độ thi công và mặt bằng hiện trạng xây dựng sửa chữa công trình.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công xây dựng không quá 90 ngày kể cả chủ nhật và ngày lễ kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công xây dựng không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công xây dựng vượt quá 90 ngày	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.3. Sự phù hợp trong công tác phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công	Phù hợp	Đạt
	Không phù hợp	Không đạt
4.4. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động, đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 02 nội dung a), b) và c).	Đạt

b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Không có biểu đồ huy động, đề xuất không đầy đủ, hợp lý, khả thi 02 nội dung a), b.	Không đạt
4.5. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Khả thi	Đạt
	Không đưa ra biện pháp hoặc biện pháp không khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 05 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.2. Biện pháp bố trí lực lượng giám sát	Có biện pháp bố trí lực lượng giám sát	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các công tác	Có biện pháp đảm bảo chất lượng đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng hoặc có biện pháp đảm bảo chất lượng nhưng không đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và bảo quản nguyên vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng và quản lý vật tư tại công trình hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng và quản lý vật tư tại công trình hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Có năng lực thi công PCCC hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực thi công PCCC theo quy định của pháp luật (Có đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động PCCC).	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Không có năng lực thi công PCCC hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ năng lực thi công PCCC.	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác	Không đạt

	định là không đạt.	
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành \geq 12 tháng.	- Có thuyết minh chi tiết rõ ràng về nội dung bảo hành; biện pháp sửa chữa các hư hỏng trong thời gian bảo hành và có thời gian bảo hành \geq 12 tháng	Đạt
	- Thuyết minh không chi tiết rõ ràng về nội dung bảo hành; biện pháp sửa chữa các hư hỏng trong thời gian bảo hành; có thời gian bảo hành $<$ 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP kể từ năm 2022 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu không có thông tin về uy tín và kết quả thực hiện hợp đồng vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu có thông tin về uy tín và kết quả thực hiện hợp đồng vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt